

Bất cập lớn nhất trong thực thi quản lý nhà nước có hiệu quả nằm ở đâu và vấn đề gì? Phải chăng ở hệ thống nhân sự và ở cả từ vấn đề tuyển chọn, bố trí sắp xếp, giám sát và xử lý. Những việc làm này đối với hệ thống nhà nước của dân do dân vì dân, không có dân không làm được. Có ý kiến cho rằng cách dân bầu hiện nay là “Đảng cử dân bầu” nên chẳng phải thay bằng “dân bầu Đảng cử”.

Tôi đồng tình với ý hướng này.

Được đọc một số báo cáo kết quả nghiên cứu gần đây về kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta nói chung và vai trò của Nhà nước nói riêng, tôi nhận thấy ở đó có sự tiếp cận khá tốt với những tổng kết thực tiễn và lý luận chính thống, nhất là những đúc kết trong các văn kiện của Đảng và Nhà nước để từ đó mà cảm nhận và đề xuất những vấn đề của đổi mới kinh tế.

Cần tiếp cận sâu sắc hơn

Cách tiếp cận đó thật cần thiết - không thể thiếu được trong việc nghiên cứu, song để khoa học thực sự mang tính kế thừa, cải biến và sáng tạo nhằm thúc đẩy tiến trình tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế, thiết nghĩ cũng cần tiếp cận một cách sâu sắc hơn những vấn đề của thực tiễn cuộc sống (cả trong và ngoài nước) mà nhận thức về nó hãy còn có khoảng cách, còn thiếu sự nhất quán. Sự thiếu nhất quán đó còn gây cản ngại không nhỏ cho tiến trình phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN nói chung và thực thi quản lý nhà nước nói riêng ở nước ta. Có thể đơn cử những vấn đề thuộc vào loại đó và những nghiên cứu về nó cần được tiếp cận là:

“Phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN”, nhưng XHCN là gì và nội dung định hướng XHCN ra sao? Phải chăng không phải chỉ là “công

Mấy ý kiến về cách tiếp cận khoa học trong việc nghiên cứu kinh tế thị trường định hướng XHCN và vai trò kinh tế của Nhà nước

ĐÀO CÔNG TIẾN



Ảnh Diệp Đức Minh

bằng” mà cái cơ bản còn phải là có lực lượng sản xuất phát triển ở trình độ cao, tạo được nhiều của cải cho xã hội. Vì thế, vấn đề làm gì để giải phóng và phát triển lực lượng sản xuất để tăng trưởng kinh tế và tăng trưởng kinh tế gắn liền với công bằng và tiến bộ xã hội là vấn đề của mọi vấn đề về định hướng XHCN.

Trong kinh tế thị trường hiện đại nói chung và kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam đều thừa nhận vai trò của Nhà nước - được thực thi bằng quản lý nhà nước và kinh tế nhà nước doanh nghiệp nhà nước và nguồn lực thuộc sở hữu nhà nước tham gia vào các khu vực kinh tế khác, nhưng giới hạn tới đâu và cách thực hiện thế nào để không hạn chế các

tiến trình xã hội hoá, dân chủ hoá kinh tế. Chủ đạo kinh tế bằng kinh tế nhà nước hay bằng cả kinh tế nhà nước và quản lý nhà nước? Phải chăng vì quá nhấn mạnh chủ đạo bằng kinh tế nhà nước, nên Nhà nước phải sở hữu nhiều nguồn lực, duy trì một bộ phận quá lớn doanh nghiệp nhà nước bằng nguồn lực nhà nước vừa quản lý không tốt, làm ăn kém hiệu quả vừa gây cản ngại cho việc lành mạnh hóa môi trường đầu tư phát triển toàn bộ nền kinh tế.

Bên cạnh nhận thức “có thuê mướn lao động có bóc lột” nhất là trong khu vực kinh tế tư nhân, còn có nhận thức khác từ không ít tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận trong và ngoài nước rằng “không nhất thiết có thuê mướn lao động là có bóc lột”. Trong

kinh tế thị trường hiện đại, và cả trong “kinh tế thị trường định hướng XHCN” (ở Việt Nam), “kinh tế thị trường XHCN đặc sắc Trung Quốc” (ở Trung Quốc) với khoa học công nghệ là yếu tố trực tiếp của lực lượng sản xuất, với sức mạnh văn hóa vừa là mục tiêu, vừa là động lực và là hệ điều tiết nền kinh tế, với tri thức đã trở thành khái niệm kinh tế tri thức, với vai trò của Nhà nước và sự thỏa hiệp, đồng thuận thay dần cho sự chia rẽ và đối nghịch của cộng đồng, thì có thể tìm đến được điểm tương đồng giữa một bên là những người sáng tạo ra giá trị thặng dư và bên kia là những người dự chia phần giá trị thặng dư – không bóc lột nhau. Người ta lý giải vấn đề này trên hai khía cạnh: (1) Các yếu tố đầu vào sáng tạo ra giá trị thặng dư đã khác xưa – không chỉ có lao động trực tiếp của người lao động làm thuê, mà còn có lao động của giới chủ sở hữu, của nhà quản lý và các yếu tố của lao động vật hóa – vốn hàm chứa một lượng ngày càng cao của yếu tố khoa học công nghệ, cùng sáng tạo ra giá trị thặng dư; (2) Các đối tượng cùng các kênh phân phối lần đầu và phân phối lại giá trị thặng dư cũng được xã hội hóa hơn nhiều – không chỉ cho chủ tư nhân, mà cho cả nhà nước qua thuế, cho cộng đồng chủ sở hữu vốn qua cổ tức, cho người lao động và xã hội qua các quỹ phúc lợi, khen thưởng và trợ giúp công tác xã hội.

Như vậy, ngày nay không còn như xưa – chỉ có lao động làm thuê sáng tạo ra giá trị thặng dư và chỉ có giới chủ chiếm đoạt không công giá trị thặng dư (như C. Mác đã nói), mà đã có sự tham dự và chi phối của toàn xã hội trong việc tạo ra và phân phối giá trị thặng dư. Do đó, nếu phát huy quản lý nhà nước và vai trò của cộng đồng thì có thể tìm đến điểm tương đồng – không bóc lột. Thiết nghĩ tiếp cận từ những nghiên cứu này có thể mở ra những con đường phá vỡ được những rào cản như: (1) Tâm lý kỳ thị kinh tế tư nhân; (2) Cấm đảng viên làm kinh tế tư bản tư nhân... Và điều đó sẽ góp phần tác động không nhỏ vào việc giải phóng, phát triển lực lượng sản xuất và suy cho cùng đó cũng là công bằng xã hội.

Chọn “nhà nước pháp quyền dưới sự lãnh đạo của Đảng”, nhưng hiểu thế nào cho đúng về sự lãnh đạo? Phạm vi và chức năng lãnh đạo của Đảng tới đâu để không làm yếu cơ quan quyền lực nhà nước – lập pháp (Quốc hội), tư pháp (viện kiểm sát và toà án các cấp), hành pháp (chính phủ và chính quyền các cấp). Không xác định đúng đắn, rõ ràng vấn đề này thì không thể có quản lý nhà nước tốt. “Nhà nước pháp quyền của dân do dân vì dân”, tự thân nó đã nói “dân là gốc” (như cách nói của người xưa – “dân vi bản”, đã được cố Tổng bí thư Trường Chinh nêu lại thành một nội dung cơ bản của đường lối đổi mới lúc đầu – “nước lấy dân làm gốc” và sau đó có lúc nói lại “Dân là gốc”) hoặc “coi phát triển kinh tế là trung tâm thì phát triển xã hội là nền tảng” (như cách nói của Thủ tướng Phan Văn Khải) và dân là nền tảng của cái nền tảng đó. Phải làm gì để phát huy cái “gốc” cái “nền tảng” đó? trong phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN nói chung và quản lý nhà nước nói riêng, cũng có nhiều nghiên cứu thiết nghĩ cũng cần tiếp cận.

Quản lý nhà nước

Về quản lý nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, ngoài những mặt làm được – cũng có thể hiểu là những thành công rất lớn, mà nhiều báo cáo kết quả nghiên cứu về nó đã đề cập khá đầy đủ, thiết nghĩ cũng nên phân tích đánh giá thêm về thực trạng và nguyên nhân của những bất cập sau đây:

- Chậm thừa nhận thực tế và chậm hình thành hành lang pháp lý cho: (1) Thị trường bất động sản; (2) Thị trường giá trị sử dụng đất và thị trường bất động sản; (2) Thị trường lao động và chế độ tiền lương, tiền công; (3) Thị trường chứng khoán; (4) Thị trường khoa học - công nghệ; (5) Phân phối và quản lý sử dụng ngân sách.

- Chất lượng của công tác hoạch định chiến lược kinh tế, quy hoạch và kế hoạch chưa cao, nên tác dụng định hướng của quản lý nhà nước bị hạn chế – hạn chế ngay cả đối với khu vực kinh tế nhà nước và rất hạn chế đối với khu vực kinh tế khác.

- Hệ thống thể chế, chính sách

thiếu đồng bộ, trùng lặp, thậm chí mâu thuẫn nhau, bất cập trước yêu cầu thực tiễn cuộc sống, phải thay đổi nhiều gây nên tình trạng khó hiểu, khó thực hiện. Trong những nguyên nhân của tình trạng này có nguyên nhân trực tiếp đáng được chú ý là cách tổ chức làm luật và các văn bản dưới luật thiếu chuyên nghiệp, thiếu liên ngành và bao quát cần thiết bởi đầu tư chưa đủ tầm và thiếu những tổ chức đảm trách hợp lý dư sức bao quát.

- Tổ chức và quản lý nền kinh tế ở địa phương và cơ sở còn rất nặng theo đơn vị hành chính bằng giải pháp hành chính, thực chất thiếu tổ chức và quản lý theo vùng lãnh thổ. Vùng lãnh thổ nếu có được đề cập cũng chỉ mới là sự cộng lại một cách giản đơn cái của các đơn vị hành chính. Điều này có tác hại: (1) tạo tâm lý cục bộ địa phương nhất là ở từng tỉnh, thành phố; (2) thiếu phối hợp hành động cho những chiến lược phát triển ngành hàng gắn với tài nguyên, môi trường cảnh quan thiên nhiên và đa dạng sinh học vốn gắn với vùng sinh thái; (3) kinh tế, xã hội, môi trường chưa thực sự gắn với nhau như “kiềng ba chân” trên vùng lãnh thổ.

- Tình trạng thu ngân sách nhiều vượt giới hạn an toàn của “khoan sức dân”, lại quản lý sử dụng kém hiệu quả như: (1) thất thoát trong xây dựng cơ bản; (2) đầu tư cho doanh nghiệp Nhà nước làm ăn kém hiệu quả; (3) tham ô, lãng phí công quỹ... gây tâm lý bất bình lớn của người đóng góp, làm mất lòng tin đối với dân. Trong những nguyên nhân của hiện tình đó, có điều đáng lưu ý là chưa thoát hẳn được cơ chế bao cấp, thực hiện chưa nghiêm, bị đục khoét, lãng phí nặng.

- Tổ chức và nhân sự của hệ thống chính trị nói chung và Nhà nước các cấp nói riêng quá công kênh, nặng nề và hiệu lực hiệu quả hoạt động không cao. Trong khi có quá nhiều điều bất cập về chất lượng đội ngũ (cả đức và tài – tâm và tầm) mà dàn trải trên một hệ thống tổ chức với 64 đơn vị tỉnh thành của một đất nước rộng khoảng 329 ngàn km² và có khoảng 80 triệu dân là một hiện tượng khó hiểu, hiếm có trên thế giới. Có ý kiến cho rằng trong các cơ quan lãnh đạo, quản lý các cấp nhìn chung “thế hệ

sau dưới tầm so với thế hệ trước". Trong đội ngũ cán bộ các cấp không ít người kém cả năng lực và phẩm chất, tệ tham nhũng, lãng phí quan liêu tiếp diễn nghiêm trọng. Điều đó gây mất lòng tin đối với dân thì làm sao lãnh đạo và quản lý điều hành được công việc. Trong những nguyên nhân của hiện tình đó, phải chăng có nguyên nhân từ sự xơ cứng của công tác lý luận tư tưởng và công tác tổ chức cán bộ của Đảng đang trù lên tất cả, nhất là trong đào tạo bồi dưỡng và trong tuyển chọn, bố trí sắp xếp cán bộ. Điều này đã được nêu ra từ Nghị quyết Đại hội VI của Đảng năm 1986, nhưng cho đến nay vẫn chưa chuyển biến kịp theo yêu cầu của công cuộc đổi mới và phát triển đất nước. Và cũng đúng như Nghị quyết Đại hội VI đã chỉ rõ "Đây là nguyên nhân của mọi nguyên nhân".

Định hướng và giải pháp

Với cách tiếp cận và những thực trạng đáng quan tâm như đã đề cập ở các phần trên, xin có mấy ý kiến trao đổi về định hướng và giải pháp tiếp tục đổi mới kinh tế nói chung và quản lý nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN nói riêng ở Việt Nam:

- Làm sống lại ý chí và không khí đổi mới nói chung và đổi mới quản lý nhà nước nói riêng một cách mãnh liệt hơn trong toàn xã hội và điều đó chỉ có được khi ý chí đổi mới trở thành quyết tâm chính trị mạnh mẽ và thống nhất của cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng và Nhà nước. Đó là tiếng nói từ những cái tâm và tâm lớn của không ít nhà nghiên cứu mà tôi biết và tôi đồng tình với điều đó.

- Mạnh dạn tháo gỡ hai rào cản lớn đã và đang tạo ra nhiều bất cập cho tiếp tục đổi mới kinh tế nói chung và cho quản lý nhà nước nói riêng là công tác lý luận tư tưởng và công tác tổ chức cán bộ của Đảng đang xơ cứng, nhưng lại trù lên hệ thống quản lý nhà nước, kìm hãm, trói buộc hệ thống quản lý nhà nước.

Tôi đồng tình với nhiều đề xuất được đề cập trong các báo cáo kết quả nghiên cứu là cần rà soát lại toàn bộ hệ thống luật pháp và xây dựng đầy đủ

hơn, phù hợp hơn và hợp với thông lệ quốc tế. Sớm xây dựng và ban hành các luật: (1) cạnh tranh và kiểm soát độc quyền; (2) chống bán phá giá; (3) bất động sản; (4) chi ngân sách nhà nước; ...

Để làm được điều đó xin đề nghị đổi mới cách tổ chức làm luật theo một quy trình hợp lý hơn – có nghiên cứu đề xuất những tư tưởng chỉ đạo và nội dung cơ bản của luật từ một bộ phận công tác mang tính liên ngành và đủ tầm bao quát trước khi đi vào soạn dự thảo văn bản cụ thể. Để những văn bản dưới luật, hướng dẫn thi hành luật nhất quán với luật – không chỉ đối với một luật nhất định mà cả những luật liên quan, thiết nghĩ cũng cần có sự rà soát xử lý trước khi ban hành từ một bộ phận công tác không chỉ hiểu biết ngành mà cũng phải đủ tầm bao quát như vậy.

Để nâng cao chất lượng và hiệu quả của định hướng phát triển kinh tế bằng chiến lược phát triển, quy hoạch và kế hoạch, ngoài việc đổi mới công tác hoạch định chung trên phạm vi toàn bộ nền kinh tế cả nước và từng địa phương theo đơn vị hành chính (64 đơn vị tỉnh và thành phố) cần tiến hành những công việc như vậy một cách độc lập hơn trên các vùng lãnh thổ. Việc tổ chức và quản lý vùng kinh tế lãnh thổ ở nước ta còn rất mờ nhạt. Tám vùng kinh tế lãnh thổ (Đồng bằng sông Hồng, Tây Bắc, Đông Bắc, Bắc Trung Bộ, Duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long) và ngay cả các vùng kinh tế trọng điểm (vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, Trung bộ và phía Bắc) cũng chỉ là sự gộp lại – cộng lại của các tỉnh, thành trên vùng. Tổ chức kinh tế vùng mờ nhạt, quản lý vùng càng mờ nhạt hơn. Thiết nghĩ đây là một hướng mới của việc định hướng phát triển kinh tế trong quản lý nhà nước. Tổ chức sản xuất theo ngành hàng là một xu thế tất yếu của kinh tế hàng hóa hướng mạnh về xuất khẩu. Do đó, trong hoạch định chiến lược, quy hoạch, kế hoạch trên bình diện chung cả nước, từng ngành, từng vùng lãnh thổ và từng địa phương phải coi trọng chiến lược, quy hoạch và kế hoạch ngành hàng, nhất là những ngành hàng chủ yếu.

Ngoài việc tạo hành lang pháp lý như đã đề cập ở trên, để phát triển thị trường tôi quan tâm thêm hai khía cạnh giải pháp sau đây: (1) Đặt doanh nghiệp nhà nước trước thị trường vốn – thị trường chứng khoán, thị trường lao động, thị trường đất, thị trường khoa học công nghệ để tạo và gia tăng nguồn lực cho sản xuất kinh doanh của mình, chứ không phải ỷ lại vào Nhà nước mà bất cần thị trường hoặc thao túng thị trường bằng "độc quyền nhà nước". (2) Phải phân định rạch ròi quyền của chủ sở hữu đất và quyền của người sử dụng đất theo hướng mở rộng quyền của người sử dụng đất. Đất với tư cách là một yếu tố của tài nguyên thiên nhiên thuộc chủ quyền quốc gia, Nhà nước là người đại diện làm chủ sở hữu, như làm chủ lãnh thổ, vùng trời, vùng biển, môi trường cảnh quan thiên nhiên. Với quyền và trách nhiệm tối thượng đó Nhà nước cần và phải định hướng cho chủ sử dụng không hành xử đi ngược lại lợi ích chung của quốc gia, của cộng đồng dân tộc bằng quy hoạch và hành lang pháp lý cần thiết. Đất trong nông nghiệp là yếu tố trực tiếp của sản xuất – là tư liệu sản xuất, người sản xuất phải là chủ thực sự của nó. Đất gắn với nhà ở và các công trình xây dựng là yếu tố trực tiếp của bất động sản, người chủ của bất động sản cũng là chủ thực sự của đất. Người chủ đất đai, bất động sản có đủ quyền giao dịch chuyển nhượng trên thị trường trên cơ sở giá trị sử dụng, theo đó là sự thay đổi chủ sử dụng – yếu tố hàng hóa trên thị trường là giá trị sử dụng đất, giá trị sử dụng bất động sản chứ không phải "cái quyền sử dụng". Quyền sử dụng với giấy chứng nhận của Nhà nước là điều kiện – là thủ tục của sự mua bán cái "giá trị sử dụng".

Bất cập lớn nhất trong thực thi quản lý nhà nước có hiệu quả nằm ở đâu và vấn đề gì? Phải chăng ở hệ thống nhân sự và ở cả từ vấn đề tuyển chọn, bố trí sắp xếp, giám sát và xử lý. Những việc làm này đối với hệ thống nhà nước của dân do dân vì dân, không có dân không làm được. Có ý kiến cho rằng cách dân bầu hiện nay là "Đảng cử dân bầu" nên chẳng phải thay bằng "dân bầu Đảng cử". Tôi đồng tình với ý hướng này ■